

Số: 30/QĐ-UBND

Hoàng Đức, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức,
huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số: 114c/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định 30/TB-TĐ ngày 21/01/2020 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoàng Hóa về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Công chức Địa chính – Xây dựng xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung chủ yếu sau:

I. Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Đức

3. Nhà thầu Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng & thương mại Kim Ngân Phát.

Địa chỉ : Thôn 2 xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

4. Mục tiêu đầu tư:

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc mặt bằng quy hoạch nhằm đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của người dân mua đất trong mặt bằng.

5. Quy mô :

- Căn cứ vào tính chất và vai trò phục vụ của nhà.

- Căn cứ vào vị trí của nhà trong khu vực.



- Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế trong khu vực.
- Căn cứ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Chọn quy mô và tiêu chuẩn thiết kế như sau:

5.1 Quy mô:

Xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn thôn Phú Thịnh, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, đạt tiêu chuẩn Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV. Công trình gồm 03 tuyến đường thiết kế đồng bộ vỉa hè, cây xanh, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt: Tuyến 1, L=36,16m; Tuyến 2, L=121,07m; Tuyến 3, L=93,20m.

5.2 Giải pháp thiết kế:

5.2.1. Phần tuyến

a. Bình đồ tuyến: Được thiết kế tuân thủ theo hồ sơ khảo sát. Tim các tuyến đường được xác định theo quy hoạch tổng thể.

- Tuyến 1: Điểm đầu Km0+0,00 đầu nối với đường nhựa hiện trạng hướng đi UBND xã Hoàng Đức; Điểm cuối tuyến Km0+36,16 chạy dọc theo tuyến hướng đi ra đồng. Chiều dài toàn tuyến, L = 36,16 m

- Tuyến 2: Điểm đầu Km0+0,00 tại vị trí giao với tuyến 1, kết thúc tại vị trí Km0+121,07 giao với tuyến 3. Chiều dài tuyến L = 121,07m

- Tuyến 3: Điểm đầu Km0+0,00 tại ngã ba giao với đường nhựa hiện trạng đi UBND xã Hoàng Đức, chạy dọc theo tuyến hướng ra đồng, kết thúc tại Km0+93,2 tại vị trí giao với tuyến 2. Chiều dài tuyến, L = 93,20m

(Vị trí tuyến xem trên mặt bằng quy hoạch tổng thể)

b. Cắt dọc tuyến: Cao độ đường đỏ được thiết kế tuân thủ theo độ quy hoạch tổng thể của mặt bằng và các tuyến đường hiện trạng xung quanh.

c. Cắt ngang tuyến:

Tuyến đường 1:

- Tuyến đường xây dựng mới, nối tiếp với tuyến đường hiện trạng.

- Bề rộng nền: B nền= 9,5~9,88 m

- B mặt đường = 8,5 m; i mặt = 2%

- B lề đường = 0,5 m; i mặt = 4% (Bên phải tuyến)

- Bề rộng rãnh thoát nước bên trái tuyến: B = 0,88 m. (Áp dụng từ Km0 đến Km0+17,67)

Tuyến đường 2:

- Tuyến đường xây dựng mới

- Bề rộng nền: B nền=13,0 m

- B mặt đường = 7,5 m; i mặt = 2%

- B lề đường = 0,5 m; i mặt = 4% (Bên phải tuyến)

- Bề rộng hè đường: B hè= 5,0 m (Bên trái tuyến. Bao gồm vỉa hè, thoát nước, bó vỉa); i hè = 2%.

Tuyến đường 3:

- Tuyến đường xây dựng mới

- Bề rộng nền: B nền=13,0 m- B mặt đường = 7,5 m; i mặt = 2%

- B lề đường = 0,5 m; i mặt = 4% (Bên trái tuyến)

- Bề rộng hè đường: B hè= 5,0 m (Bên phải tuyến. Bao gồm vỉa hè, thoát nước, bó vỉa); i hè = 2%.

d. Kết cấu áo đường

- Mặt đường BTXM M250 đá 1x2 dày 18cm

- Lốp nilon tái sinh chống mất nước.

- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 15cm

- Đắp đất đầm chặt K=0.95.

5.2.2. Phân thoát nước:

a. Rãnh xây gạch (KT= 40x60cm): Kết hợp thoát nước mưa mặt đường và nước thải.

- Đá dăm đệm móng 4x6 dày 10cm
- Bê tông đáy rãnh M200 đá 1x2 dày 10cm
- Gạch xây VXM M75 (gạch bê tông không nung đặc)
- Trát VXM M75 dày 2cm.
- Bê tông đá 1x2 M200 mũ mố
- Bê tông cốt thép tấm đan M200 đá 1x2.

b. Hồ ga kết hợp thu + thăm:

- Hồ Ga:
 - + Đá dăm đệm móng 4x6 dày 10cm
 - + Bê tông đáy rãnh M200 đá 1x2 dày 10cm
 - + Gạch xây VXM M75 (gạch bê tông không nung đặc)
 - + Trát VXM M75 dày 2cm.
 - + BT đá 1x2 M200 mũ mố
 - + Bê tông cốt thép tấm đan M200 đá 1x2 dày 10cm.
 - + Thép góc V50x50x5 (bọc mũ mố tấm đan)
- Hồ thu nước:
 - + Đá dăm đệm móng đá 4x6 dày 10cm.
 - + BT hồ thu đá 1x2 M200.
 - + Lắp đặt tấm chắn rác bằng gang đúc KT 24x100cm.

5.2.3. Phân hệ đường:

a. Bó vỉa:

- Bó vỉa đá Marble Thanh Hóa màu ghi xám KT 18x22x100 cm (Dùng cho đoạn thẳng)

- Bó vỉa đá Marble Thanh Hóa màu ghi xám KT 18x22x40 cm (Dùng cho đoạn cong)

- Đệm BTXM đá 4x6 M100

b. Bó hè:

+ BTXM đá 4x6 M100 dày 10cm

+ Xây gạch VXM M75.

c. Hồ trồng cây KT 1,0x1,0m:

+ Đường viền hồ trồng cây là bó vỉa đá ghi xám KT 12x20x100 cm

+ Đệm BTXM đá 4x6 M100 dày 10cm

+ Trồng cây xoài đường kính thân từ 11-15cm, chiều cao từ 3,5-4,5m

d. Lát hè:

+ Lát đá Marble Thanh Hóa băm nhám mặt KT 400x400x4 mm

+ Cát đệm đầm chặt dày 10cm, tỷ lệ xi măng 6%

5.2.4- Tuyến đường dây trên không 0,4kV

a. Tuyến và hướng tuyến

Trên nguyên tắc tuân thủ nguồn cấp điện và phạm vi cấp điện của các tuyến đường dây 04kV.

- Điểm đầu nối: Tủ điện hạ thế TBA Hoàng Đức 1.

- Từ vị trí cột số 04/3XT tuyến đường dây hạ thế được hạ ngầm đi đến các tủ điện TĐ-01, TĐ-02, TĐ-03 và TĐ-04.

b. kết cấu tuyến đường dây 0,4kV;

- Kết cấu móng cột : Móng bê tông đá 2x4 mác M150 đúc tại chỗ, lót móng bằng bê tông đá 4x6 mác 100, chèn móng bằng bê tông đá 1x2 mác 200. Với các vị trí cột đơn kết cấu bằng móng cột đơn MT4; Các vị trí cột đôi kết cấu bằng móng cột đôi MTcd. Độ sâu chôn móng là 1,7m. Khối lượng xây dựng.

+ Móng cột đơn MT4-1,7m = 3 móng.

+ Móng cột đôi MTcd-1,7m = 1 móng.

- Cột : Toàn bộ các vị trí cột trên các tuyến xây dựng mới là cột bê tông ly tâm có chiều cao 10m, đường kính ngọn cột 190mm.

+ Cột LT 10 NPC.3.5 = 03 cột (Các vị trí cột đơn có tác dụng làm cột đỡ).

+ Cột LT 10 NPC.5.0 = 01 cột (Vị trí cột đôi có tác dụng làm cột neo cuối).

- Xà : Xà treo cáp được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm

- Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ruột nhôm ABC có tiết diện 4x120mm².

5.2.5- Tuyến cáp ngầm 0,4kV

- Cáp được bố trí đi ngầm trong đất, đặt trên giá đỡ trong mương thoát nước và luồn trong ống bảo vệ. Những đoạn cáp qua đường được bảo vệ bằng ống thép D90 (Xem bản vẽ mặt bằng tuyến cáp ngầm 0,4kV), các đoạn cáp khác đi trong ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE 105/85.

- Loại cáp ngầm sử dụng: CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC/0,6kV với tiết diện 3x95+1x70mm²; 3x70+1x50mm² và 3x50+1x35mm².

* *Bệ móng tủ điện:*

+ Bê tông móng : Bê tông Mác 200 đá 1x2.

* *Cáp hạ thế:* Cáp đi trên vỉa hè được luồn trong ống nhựa xoắn Ø105/85 chôn trong đất, trên giá đỡ trong mương thoát nước, cáp đi ngang qua đường giao thông được luồn trong ống thép tráng kẽm Ø90.

+ Nối điện từ cột đầu nối số 04/3XT đến tủ TĐ-01 bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV/- 3x95+1x70mm².

+ Nối điện từ tủ TĐ-01 đến tủ TĐ-02 bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV/- 3x95+1x70mm².

+ Nối điện từ tủ TĐ-02 đến tủ TĐ-03 bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV/- 3x70+1x50mm².

+ Nối điện từ tủ TĐ-03 đến tủ TĐ-04 bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1KV/- 3x50+1x35mm².

* *Tủ điện:*

+ Ngăn đo đếm: Lắp công tơ đo đếm điện. Công suất phụ tải loại 200A lắp tối đa 9 công tơ

+ Ngăn thao tác hạ thế: Gồm 1 Aptomat tổng loại 3 pha 200A-600V.

* *Tiếp địa:*

Kết cấu tiếp địa an toàn tủ điện RC2 gồm 2 cọc thép L63x63x6 (Dài 2,0m). Các cọc được hàn nối với nhau bằng thép dẹt 40x4 (mỗi cọc cách nhau 5m).

Kết cấu tiếp địa lặp lại tủ điện RC6 gồm 6 cọc thép L63x63x6 (Dài 2,0m). Các cọc được hàn nối với nhau bằng thép dẹt 40x4 (mỗi cọc cách nhau 5m). Đầu cọc tiếp địa và dây nối được chôn dưới đất (Sâu 0,8m so với mặt đất).

5.2.6- Các giải pháp thiết kế hệ thống chiếu sáng.

a. Giải pháp cấp nguồn :

- Cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ lưới điện hạ thế hiện có đầu nối tại vị trí tủ hạ thế TĐ-02.

- Cấp cáp nguồn từ lưới điện hạ thế xuống hộp công tơ và từ hộp công tơ xuống tủ điều khiển sử dụng loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1 kV - 3x10+1x6mm².

- Cấp cáp nguồn từ tủ điều khiển đến các chân cột đèn của toàn bộ hệ thống sử dụng loại cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1 kV tiết diện 3x6+1x4mm².

- Dây lên đèn, sử dụng dây đồng Cu/PVC/PVC 0,6/1 kV có tiết 2x2,5 mm².

Tất cả cáp cấp điện cho hệ thống chiếu sáng luôn trong ống nhựa xoắn D40/30 khi đi trên nền đất nền vỉa hè.

b. Cột thép bát giác liền cần đơn cao 8m:

- Cột thép bát giác liền cần đơn cao 8m, độ vươn của cần đèn là 1,5m so với tim thân cột. Cột đèn được chế tạo bằng thép CT3 dày 3,5mm liền nhau (Không hàn nối ngang thân), được mạ nhúng kẽm. Đế cột được chế tạo bằng thép dày 10mm và được hàn cố định vào thân cột.

- Toàn bộ cột đèn được gá lắp trên khung móng cột bằng 04 bulong M16; Khung móng được chế tạo bằng thép tròn Φ16, kích thước 240x240x525mm, khung móng cột được cố định trong khối bê tông đá 1x2 mác 200.

- Cột có cửa thao tác để đầu nối cáp, dây dẫn và thiết bị đóng cắt bảo vệ.

c. Đèn chiếu sáng đường phố Led 100W: Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn chiếu sáng đường phố Led 100W không DIM.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Đức, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

7. Loại cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV

8. Tổng mức đầu tư: **3.011.139.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm mười một triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.435.804.972 đồng
- Chi phí QLDA:	61.182.992 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	218.669.529 đồng
- Chi phí khác:	152.094.346 đồng
- Dự phòng phí:	143.387.592 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã từ nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất.

10. Hình thức quản lý dự án: UBND xã trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: 5 tháng.

Điều 2. Giao UBND xã Hoàng Đức có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ban QL công trình, Bộ phận văn phòng HĐND-UBND xã, Địa chính xây dựng xã, Kế toán ngân sách xã và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 QĐ (T/h);
- Lưu: VP.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Vũ Văn Hải